

Số: 237/KH-UBND

TP. Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã
trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên ở cấp xã; số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 16/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên; số 13/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 về quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngành đào tạo, việc bố trí tăng thêm đối với chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 44/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 413/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-SNV ngày 28/7/2021 của Sở Nội vụ về việc giao số lượng chức danh công chức xã, phường tăng thêm đối với xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 61/HD-SNV ngày 06/7/2020 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngành đào tạo, việc bố trí tăng thêm đội với chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 991-TB/TU ngày 08/9/2022 của Thường trực Thành ủy về việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2022;

Căn cứ các Công văn của Sở Nội vụ: Công văn số 2011/SNV-XDXQ&CTTN ngày 26/9/2022 về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; Công văn số 2224/SNV-XDXQ&CTTN ngày 20/10/2022 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

Sau khi xem xét số lượng công chức theo từng chức danh được giao, số hiện có, số còn thiếu; nhu cầu tuyển dụng công chức của UBND các xã, phường thuộc thành phố. UBND thành phố Thái Nguyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức cấp xã những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền cơ sở trong tình hình mới.

2. Yêu cầu:

Việc tổ chức tuyển dụng phải thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã tại các chức danh còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển (Theo Điều 5 Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Thuộc đối tượng không được làm kế toán theo quy định tại Luật Kế toán và các đối tượng khác không được đăng ký dự tuyển theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tiêu chuẩn: (Theo Điều 6 Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

3.1. Tiêu chuẩn chung

a) Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Có năng lực tổ chức vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

c) Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể:

a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: (Theo Điều 3, Điều 4 Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Hướng dẫn số 61/HD-NV ngày 06/7/2020 của Sở Nội vụ)

* *Chức danh Văn phòng - thống kê:* Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hành chính; luật; nội vụ; quản trị nhân lực; văn phòng; thống kê; quản lý công; văn thư - lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên đối với các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn phòng - Thống kê.

* *Chức danh Văn hoá - xã hội*: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành văn hóa; du lịch; nghệ thuật; thể dục; thể thao; thông tin; truyền thông; báo chí; tuyên truyền; lao động; xã hội. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên đối với các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn hóa - xã hội.

* *Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường)*: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành quản lý đất đai, địa chính; trắc địa; bản đồ; xây dựng; giao thông; kiến trúc; đô thị; môi trường.

* *Chức danh Tài chính - kế toán*: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Tài chính; Kế toán; Kiểm toán.

* *Chức danh Tư pháp - hộ tịch*: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Luật; pháp lý.

III. PHƯƠNG THỨC VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng công chức cấp xã:

- Số lượng công chức được giao: 300
- Số lượng công chức có mặt tại thời điểm hiện tại: 271

2. Chỉ tiêu tuyển dụng: 29 chỉ tiêu.

Bao gồm các chức danh:

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 13 chỉ tiêu;
- Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường: 06 chỉ tiêu.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 02 chỉ tiêu;
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 06 chỉ tiêu
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 02 chỉ tiêu.

(Có bảng tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu cần tuyển dụng kèm theo)

3. Phương thức tuyển dụng

- Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển.
- Xác định người trúng tuyển theo phạm vi đơn vị hành chính thành phố Thái Nguyên.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Phiếu đăng ký dự tuyển: Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

* Lưu ý:

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một chức danh công chức cần tuyển, nếu thí sinh nào đăng ký từ hai chức danh dự tuyển trở lên hoặc trong phiếu dự tuyển kê khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả thi tuyển.

- Phiếu đăng ký dự tuyển phải sạch sẽ, ghi trung thực, đầy đủ thông tin không được tẩy xóa.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức cấp xã (Theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định 34/2019/NĐ-CP)

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển: (Theo Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP)

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Trường hợp không có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên;

c) Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2;

d) Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên máy vi tính thì phải thông báo kết quả cho người dự tuyển được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính;

đ) Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên giấy thì việc chấm thi thực hiện như sau:

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để người dự tuyển biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày sau ngày thông báo kết quả điểm thi trên Cổng thông tin điện tử thành phố;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để người dự tuyển được biết;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch UBND quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm đ nhưng không quá 15 ngày.

e) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định tại điểm d, điểm đ, Chủ tịch UBND thành phố phải thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự thi vòng 2;

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của từng chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

Tổ chức thi bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển: (Theo Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP)

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Tổng hợp số lượng, chức danh công chức cần tuyển dụng

Trên cơ sở số lượng công chức hiện có, tiến hành rà soát những chức danh biên chế còn thiếu theo quy định tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 875/QĐ-SNV ngày 28/7/2021 của Sở Nội vụ. Tổng hợp số lượng, chức danh công chức cần tuyển dụng của các xã, phường báo cáo Sở Nội vụ.

2. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng

3. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (Theo quy định tại Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP)

3.1. UBND thành phố thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở làm

việc của UBND thành phố và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

3.2. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính. Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ thành phố Thái Nguyên (Số 10, đường Nguyễn Du, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên)

3.3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố và trụ sở làm việc của UBND cấp xã.

3.4. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển, UBND thành phố lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND thành phố và trụ sở làm việc của UBND cấp xã và gửi thông báo tới người dự tuyển.

4. Tổ chức tuyển dụng (Theo quy định tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP)

Khi hết thời gian nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển, chậm nhất là 10 ngày trước khi tổ chức thi tuyển, Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tuyển dụng.

4.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng (Thực hiện theo khoản 4, Điều 8, Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên):

+ Thành lập Ban giúp việc: Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2, Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng tuyển dụng.

+ Tổ chức thu và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

+ Tổ chức thi; chấm thi viết hoặc phỏng vấn; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

+ Chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, kể cả phỏng vấn (nếu có), Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để xem xét, quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển.

4.2 Thời gian thi tuyển: Dự kiến trong tháng 12 năm 2022 (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

4.3 Địa điểm: Địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau.

4.4 Lệ phí thi tuyển: 500.000 đồng/1 hồ sơ (Theo Thông tư số: 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính).

5. Thông báo kết quả tuyển dụng (Theo quy định tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP)

5.1. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, UBND thành phố niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của UBND thành phố và trụ sở làm việc của UBND cấp xã và trên trang thông tin điện tử thành phố; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển.

5.2. Sau khi thực hiện các quy định tại điểm 1, điểm 2 nêu trên, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển.

5.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử thành phố và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5.4. Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển có kết quả thi ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (Theo quy định tại Mục 2, Khoản 5, Điều 1, Nghị định 34/2019NĐ-CP).

*** Người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ nộp về phòng Nội vụ thành phố Thái Nguyên gồm đầy đủ các thành phần sau:**

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;
 - Bản sao các văn bằng, chứng chỉ do cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (*không nhận hồ sơ của người chưa có bằng tốt nghiệp*);
 - Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;
 - Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu là ưu tiên dân tộc thì căn cứ vào Giấy khai sinh);
 - Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.
- (Tất cả các thành phần hồ sơ nêu trên được đựng trong bì hồ sơ, ngoài bì ghi đầy đủ các thông tin theo quy định).

6. Quyết định tuyển dụng và nhận việc (Điều 20, Nghị định 112/2011/NĐ-CP và Khoản 11, Điều 1, Nghị định 34/2019/NĐ-CP)

6.1. Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

6.2. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi UBND thành phố. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc theo quy định.

6.3. Trường hợp người trúng tuyển vào công chức cấp xã không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Chủ tịch UBND quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng, đồng thời ra quyết định tuyển dụng đối với người đủ điều kiện trúng tuyển có điểm thi thấp hơn liền kề.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ thành phố: Là cơ quan thường trực, giúp UBND thành phố, Hội đồng tuyển dụng công chức xã, phường thực hiện các nội dung sau:

- Chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường tiến hành rà soát và thống nhất số lượng cụ thể các chức danh công chức chuyên môn còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế và chức danh chuyên môn được giao của từng xã, phường. Tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

- Tổng hợp và lập danh sách các thí sinh dự thi theo chức danh tuyển dụng.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định và tiến độ.
- Tham mưu cho UBND thành phố thành lập các tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.
- Tổng hợp các danh mục tài liệu do các phòng chuyên môn cung cấp để phục vụ cho công tác làm đề thi.
- Trung tập các cán bộ, công chức phục vụ công tác tuyển dụng.
- Tiếp nhận đơn thư khiếu nại về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng và UBND thành phố giải quyết theo thẩm quyền.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Phối hợp với phòng Nội vụ thành phố chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyển dụng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Kiểm tra, thẩm định tham mưu UBND thành phố cấp kinh phí phục vụ cho việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

4. Công an thành phố

Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự cho kỳ tuyển dụng, đảm bảo kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc.

5. UBND các xã, phường

Phối hợp với phòng Nội vụ rà soát chức danh công chức chuyên môn cần tuyển dụng năm 2022, báo cáo số lượng công chức còn thiếu và điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh công chức cấp xã với UBND thành phố.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông, Cổng thông tin điện tử thành phố

Thực hiện tuyên truyền Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 của thành phố Thái nguyên bằng các hình thức phù hợp, niêm yết và đăng tải trên trang thông tin điện tử thành phố về các nội dung về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 theo quy định.

7. Phòng Y tế thành phố

Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế phục vụ Hội đồng thi tuyển công chức của thành phố, các bộ phận phục vụ Hội đồng thi và các thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức cấp xã đảm bảo phòng chống dịch COVID-19.

8. Các phòng chuyên môn liên quan

Văn phòng HĐND và UBND, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Kinh tế, Quản lý - đô thị, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Văn

hoá - Thông tin, Chi cục thống kê: Cung cấp các danh mục tài liệu chuyên môn để phục vụ cho công tác tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND phường, xã thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc đề nghị phản ánh về phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng thành phố Thái Nguyên) để xem xét giải quyết. / *lhm*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND TP ;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành uỷ;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, phường TP;
- Lưu VT, NV: *lr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

lhm

Nguyễn Linh



BIỂU TÔNG HỢP NHU CẦU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ
(Kèm theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên)

TT	Chức danh cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ đào tạo cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Ghi chú
1	Văn phòng - Thống kê	13	Đại học trở lên	Hành chính; Luật; Nội vụ; Quản trị nhân lực; Văn phòng; Thống kê; Quản lý công; Văn thư - lưu trữ. hoặc đối với các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn phòng - Thống kê.	
2	Tài chính - kế toán	2	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán.	
3	Địa chính- xây dựng – đô thị và môi trường	6	Đại học trở lên	Quản lý đất đai, Địa chính; Trắc địa; Bản đồ; Xây dựng; Giao thông; Kiến trúc; Đô thị; Môi trường.	
4	Tư pháp - hộ tịch	6	Đại học trở lên	Luật; Pháp lý	
5	Văn hóa - xã hội	2	Đại học trở lên	Văn hóa; Du lịch; Nghệ thuật; Thể dục; Thể thao; Thông tin; Truyền thông; Báo chí; Tuyên truyền; Lao động; Xã hội hoặc đối với các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn hóa - xã hội.	
	Tổng cộng	29			